

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 340 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cùm, Khôi thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tại Tờ trình số 75/TTr-BTĐKT ngày 07/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 04 đơn vị dẫn đầu, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 05 đơn vị hạng Nhì và 04 đơn vị hạng Ba phong trào thi đua năm 2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng thực hiện theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng, Giám đốc Sở Y tế, các cơ quan có liên quan và tập thể tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.VHXH;
- Lưu: VT, mqtan.



Mai Văn Huỳnh

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

*(kèm theo Quyết định số: 340/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

I. Cờ thi đua của UBND tỉnh cho đơn vị dẫn đầu:

1. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Kiên Giang;
2. Bệnh viện Đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
3. Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
4. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Kiên Giang.

II. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho đơn vị hạng Nhì:

1. Bệnh viện Đa khoa huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
2. Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
3. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
4. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Kiên Giang;
5. Phòng Pháp chế - Công đoàn ngành Y tế, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

III. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho đơn vị hạng Ba:

1. Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
 2. Trung tâm Y tế huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
 3. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, tỉnh Kiên Giang;
 4. Văn phòng Sở Y tế tỉnh Kiên Giang./.
-

THÔNG BÁO
Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang nhận được Tờ trình số 355/TTr-SYT ngày 25/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng 88 Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (kèm theo hồ sơ đề nghị khen thưởng).

Sau khi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và căn cứ các quy định hiện hành, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang thông báo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐẠT: 84/88 Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

II. TRƯỜNG HỢP ĐỀ LẠI: 04/88 Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

*** Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:**

1. Trạm Y tế xã Minh Hòa, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;

Lý do: Báo cáo thành tích không nêu cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Khoa Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;

Lý do: Báo cáo thành tích chưa tiêu biểu xuất sắc, số lượt khám bệnh và số bệnh nhân điều trị nội trú không đạt kế hoạch.

3. Trạm Y tế xã Phú Lợi, Trung tâm Y tế huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;

Lý do: Báo cáo thành tích không nêu tổng số người khám chữa bệnh trong năm.

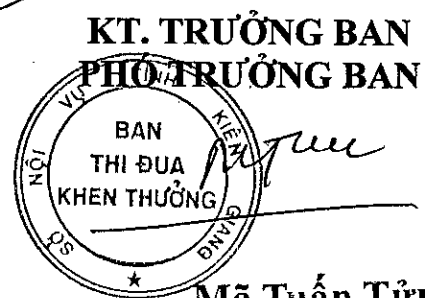
4. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;

Lý do: Báo cáo thành tích chưa tiêu biểu xuất sắc, xây dựng kế hoạch trong năm không đạt kế hoạch giao.

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang thông báo đến cơ quan, đơn vị để biết kết quả xét khen thưởng. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh KG;
- Lãnh đạo Ban TĐKT;
- Văn phòng Sở Nội vụ;
- Phòng Nghiệp vụ Ban TĐKT;
- Lưu: VT, pthoa.



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tại Tờ trình số 74/TTr-BTĐKT ngày 07/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 13 tập thể đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Không thực hiện tiền thưởng theo Mục 2, Chương VI, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ do các tập thể trên đã được khen thưởng theo quy định tại Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng, Giám đốc Sở Y tế các cơ quan có liên quan và tập thể tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.VHXH;
- Lưu: VT, mqtan.



Mai Văn Huỳnh

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

*(kèm theo Quyết định số: 341 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

*** Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:**

1. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Kiên Giang;
 2. Bệnh viện Đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
 3. Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
 4. Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tỉnh Kiên Giang;
 5. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Kiên Giang;
 6. Bệnh viện Đa khoa huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
 7. Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
 8. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
 9. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Kiên Giang;
 10. Phòng Pháp chế - Công đoàn ngành Y tế, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;
 11. Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
 12. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh Kiên Giang;
 13. Văn phòng Sở Y tế tỉnh Kiên Giang./.
-

Số: 342 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tại Tờ trình số 62/TTr-BTĐKT ngày 05/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 84 tập thể đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng thực hiện theo Mục 2, Chương VI, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng, Giám đốc Sở Y tế, các cơ quan có liên quan và tập thể tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.VHXH;
- Lưu: VT, mqtan.



Mai Văn Huỳnh

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

*(kèm theo Quyết định số: 342/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:

1. Phòng Giáo dục sức khỏe - Kỹ thuật nghe nhìn, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh Kiên Giang;
2. Phòng Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Kiên Giang;
3. Khoa Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Kiên Giang;
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Kiên Giang;
5. Phòng Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
6. Khoa Ngoại - Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
7. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
8. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
9. Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
10. Khoa Kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
11. Khoa Ngoại, Bệnh viện Đa khoa huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
12. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
13. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
14. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
15. Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
16. Trạm Y tế xã Mỹ Lâm, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

17. Trạm Y tế xã Nam Thái Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
18. Trạm Y tế xã Mỹ Thuận, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
19. Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
20. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
21. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
22. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
23. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
24. Trạm Y tế xã Hòa Điền, Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
25. Trạm Y tế xã Bình An, Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
26. Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
27. Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
28. Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
29. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
30. Khoa Y tế công cộng, Trung tâm Y tế thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
31. Trạm Y tế xã Mỹ Đức, Trung tâm Y tế thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
32. Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
33. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
34. Phòng Truyền thông Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
35. Trạm Y tế xã Tây Yên, Trung tâm Y tế huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
36. Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;



37. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
38. Phòng khám Đa khoa khu vực Thạnh Đông, Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
39. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế - Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
40. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
41. Khoa Kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
42. Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
43. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
44. Khoa Y tế công cộng, Trung tâm Y tế huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
45. Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
46. Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
47. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
48. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
49. Trạm Y tế xã Vĩnh Phong, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
50. Trạm Y tế xã Phong Đông, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
51. Phòng khám Đa khoa khu vực Hòa Hưng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
52. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
53. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
54. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;
55. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;

56. Khoa Y Dược cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;
57. Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang;
58. Trạm Y tế xã Vĩnh Điều, Trung tâm Y tế huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;
59. Trạm Y tế xã Vĩnh Phú, Trung tâm Y tế huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;
60. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
61. Phòng Kế toán - Tài vụ, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
62. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
63. Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
64. Khoa Kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
65. Khoa Kiểm dịch y tế, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Kiên Giang;
66. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Kiên Giang;
67. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
68. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;
69. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
70. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Kiên Giang;
71. Khoa Khám bệnh Đa khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Kiên Giang;
72. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Kiên Giang;
73. Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
74. Khoa Cấp cứu tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
75. Khoa Nội B, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
76. Khoa Điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
77. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
78. Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;



79. Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
 80. Khoa Ngoại lồng ngực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
 81. Khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
 82. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
 83. Khoa Sinh hóa, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;
 84. Khoa Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang./.
-

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tại Tờ trình số 78/TTr-BTĐKT ngày 07/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 27 tập thể, 35 cá nhân đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm 2016 đến năm 2017 (có danh sách kèm theo).

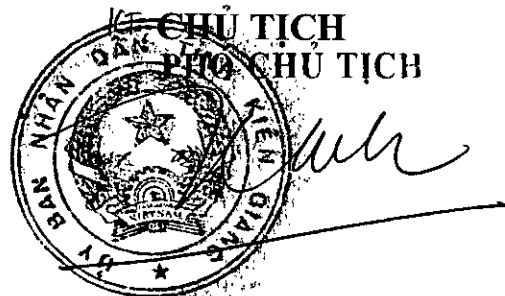
Điều 2. Tiền thưởng thực hiện theo Mục 2, Chương VI, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng, Giám đốc Sở Y tế, các cơ quan có liên quan và tập thể, cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *ƯC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.VHXH;
- Lưu: VT, mqtan.



Mai Văn Huỳnh

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

*(kèm theo Quyết định số: 343/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

I. Tập thể:

1. Phòng Giáo dục sức khỏe - Kỹ thuật nghe nhìn, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh Kiên Giang;
2. Phòng Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Kiên Giang;
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Kiên Giang;
4. Khoa Ngoại - Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
5. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
6. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
7. Trạm Y tế xã Mỹ Lâm, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
8. Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
9. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế - Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
10. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Trang thiết bị vật tư thiết bị y tế - Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
11. Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
12. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
13. Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
14. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
15. Trạm Y tế xã Vĩnh Phong, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;

16. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;
17. Phòng Kế toán - Tài vụ, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
18. Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
19. Khoa Kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
20. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
21. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Kiên Giang;
22. Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang;
23. Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang;
24. Khoa Nội B, Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang;
25. Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang;
26. Khoa Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang;
27. Khoa Ngoại lồng ngực, Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang.

II. Cá nhân:

1. Bác sĩ CKI Lê Thiên Phú, Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;
2. Bà Nguyễn Phước Huệ, Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Y tế, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.
3. Bà Bùi Thị Nhớ, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;
4. Bà Lâm Vĩ Hằng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;
5. Bà Tô Diễm Phi, Phó Trưởng phòng Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm Kiên Giang;
6. Thạc sĩ Võ Thị Minh Nguyệt, Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Kiên Giang;
7. Bà Lạc Trần Nguyệt Quyên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Kiên Giang;
8. Bác sĩ CKI Phương Tuyết Nga, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
9. Bà Nguyễn Thị Thủy, Trưởng trạm Y tế xã Mỹ Lâm, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;



10. Bác sĩ CKI Nguyễn Thị Thanh Hồng, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
11. Bà Tạ Thị Chiên, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
12. Ông Nguyễn Thanh Hồ, Trưởng trạm Y tế xã Mỹ Đức, Trung tâm Y tế thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
13. Bác sĩ CKI Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.
14. Y sĩ Trịnh Đình Thảo, Phó Trưởng khoa Kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
15. Bà Đào Thị Khánh Hòa, Phó Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
16. Bác sĩ CKI Võ Thành Dũng, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
17. Ông Huỳnh Văn Nhân, Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Đa khoa huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
18. Ông Nguyễn Văn Hên, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
19. Bác sĩ CKI Nguyễn Văn Nhi, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
20. Ông Trương Tấn Thanh, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
21. Ông Lưu Quốc Nam, Trưởng phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
22. Bác sĩ CKI Phan Phương Hoàng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;
23. Bác sĩ Lê Thị Ngọc, Phó Giám Đốc Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang;
24. Ông Lê Hồng Phúc, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang;
25. Bà Huỳnh Thị Vẹn, Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ, Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
26. Bác sĩ CKI Võ Thị Lọt, Phó Giám đốc Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Kiên Giang;
27. Ông Lê Minh Thâu, Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Kiên Giang;
28. Ông Nguyễn Thành Lộc, Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

29. Ông Trần Anh Kiệt, Nhân viên Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

30. Bà Huỳnh Thị Hòa, Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;

31. Bà Võ Hồng Hết, Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;

32. Ông Quách Hữu Trí, Phó Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;

33. Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Bá Cường, Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang;

34. Bác sĩ CKII Nguyễn Ngọc Hùng, Trưởng khoa Mắt, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang;

35. Bà Đặng Thúy Bình, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang./.

